

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án chức năng, nhiệm vụ,
tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2004/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 23/7/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo- Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo ở địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 30/7/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 4 phê chuẩn cơ cấu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 654/TTr-SGD&ĐT ngày 23/5/2006 (kèm theo Đề án) và đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 146/TTr-SNV ngày 27/6/2006 về việc phê duyệt Đề án xác định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang:

I. Vị trí và chức năng:

Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo (trừ đào tạo nghề) trong phạm vi toàn tỉnh; về các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Giáo dục và Đào tạo chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản theo quy định của Nhà nước.

II. Nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phân cấp của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, dự án phát triển giáo dục và đào tạo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phân công, phân cấp hoặc ủy quyền quản lý giáo dục, đào tạo cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật chương trình, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo ở địa phương; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về giáo dục và đào tạo.

5. Về quản lý trường học:

5.1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch mạng lưới các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp, trường phổ thông dân tộc nội trú và các trung tâm giáo dục thường xuyên của tỉnh.

5.2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh mức thu học phí cụ thể trên địa bàn tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm kiểm tra việc thu, chi học phí trên địa bàn.

5.3. Thực hiện quản lý nhà nước về công tác đào tạo đối với các trường chuyên nghiệp của tỉnh và của Trung ương đóng trên địa bàn. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra các trường Trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp, trường, lớp, cơ sở bồi dưỡng, đào tạo tại chức, trường, lớp dành cho người khuyết tật, trường, cơ sở thực hành sư phạm và các trường học khác theo quy định của pháp luật và theo uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5.4. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định về thành lập, sáp nhập, chia tách, đình chỉ hoạt động, giải thể các trường Trung học cơ sở, tiểu học, mầm non; chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện sau khi được ban hành.

5.5. Thẩm định và chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định các đề án, hồ sơ thành lập, sáp nhập, chia tách, đình chỉ hoạt động, giải thể các trường trung học phổ thông trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5.6. Quản lý, chỉ đạo công tác tuyển sinh, thi cử, xét duyệt, cấp phát bằng và chứng chỉ theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cấp bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông.

5.7. Quản lý, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung kế hoạch và các hoạt động giáo dục đối với các trường, các cơ sở giáo dục đào tạo được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp uỷ quyền cho sở quản lý theo Điều

lệ, quy chế, tiêu chuẩn, định mức và các quy định của nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh việc cấp phép hoạt động của các tổ chức dịch vụ du học tự túc trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra hoạt động của tổ chức này theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành giáo dục và đào tạo theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Chỉ đạo, kiểm tra các Phòng Giáo dục, các đơn vị trực thuộc Sở lập kế hoạch biên chế; tổng hợp và lập kế hoạch biên chế sự nghiệp giáo dục toàn tỉnh theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền quản lý biên chế.

9. Tổ chức lập dự toán ngân sách giáo dục hàng năm của tỉnh gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, lập dự toán chi các chương trình mục tiêu theo quy định của pháp luật. Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán ngân sách, phối hợp với Sở Tài chính phân bổ và giao dự toán chi ngân sách, hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện.

10. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh về chương trình, biện pháp và tổ chức thực hiện cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện xã hội hoá hoạt động giáo dục và đào tạo ở địa phương; hướng dẫn, kiểm tra cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo ở địa phương theo quy định của pháp luật.

11. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các Phòng Giáo dục, các trường, các cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc Sở và các ngành.

12. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị tổ chức thực hiện công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn.

13. Tổ chức ứng dụng các kinh nghiệm, thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến trong giáo dục, tổng kết kinh nghiệm, sáng kiến của địa phương; quản lý, chỉ đạo công tác nghiên cứu khoa học - công nghệ trong các trường, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

14. Hướng dẫn, chỉ đạo phong trào thi đua, xây dựng và nhân điển hình tiên tiến về giáo dục trên địa bàn tỉnh.

15. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định về bảo quản, sử dụng tài sản và cơ sở vật chất trường học, công tác phát hành sách giáo khoa, ấn phẩm giáo dục, thiết bị, thí nghiệm và các phương tiện giáo dục khác; chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định khi đã được ban hành.

16. Thực hiện hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

17. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

19. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục đào tạo thuộc địa phương quản lý.

20. Quản lý tài chính, tài sản được giao và thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

21. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

III. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế:

A- Về tổ chức bộ máy:

1-Lãnh đạo Sở:

Sở Giáo dục và Đào tạo có Giám đốc và không quá ba (03) Phó Giám đốc:

- Giám đốc Sở là người đứng đầu cơ quan, chịu trách nhiệm trước Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về mọi mặt công tác của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Phó Giám đốc Sở là người giúp việc Giám đốc, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về các nhiệm vụ công tác được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, Phó Giám đốc được Giám đốc uỷ nhiệm điều hành các mặt hoạt động của Sở.

2- Các tổ chức giúp việc Giám đốc:

2.1. Văn phòng Sở, gồm có:

- 01 Chánh Văn phòng;
- 01 Phó Chánh văn phòng;
- Các công chức, nhân viên thuộc các ngạch: Kế toán; văn thư, lưu trữ, thủ quỹ; lái xe; phục vụ.

2.2. Phòng Giáo dục trung học, gồm có:

- 01 Trưởng phòng;
- 02 Phó Trưởng phòng;
- Các chuyên viên.

2.3- Phòng Giáo dục tiểu học, gồm có;

- 01 Trưởng phòng,;
- Các chuyên viên.

2.4. Phòng Giáo dục mầm non, gồm có:

- 01 Trưởng phòng;
- Các chuyên viên.

2.5. Phòng Giáo dục chuyên nghiệp, gồm có:

- 01 Trưởng phòng;
- Các chuyên viên.

2.6. Phòng Tổ chức cán bộ, gồm có:

- 01 Trưởng phòng;
- Các chuyên viên.

2.7. Thanh tra Sở, gồm có:

- 01 Chánh Thanh tra;
- 01 Phó Chánh thanh tra;
- Thanh tra viên

2.8. Phòng Tổng hợp, gồm có

- 01 Trưởng phòng;
- Các chuyên viên.

3- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở :**3.1. Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh:**

a) Về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Giáo dục thường xuyên:

Thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Quyết định số 43/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 25/9/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế của Trung tâm Giáo dục thường xuyên:

- Lãnh đạo Trung tâm, gồm có: Giám đốc và hai (02) Phó Giám đốc.
- Các tổ chức giúp việc.
- Biên chế của các Trung tâm được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm, nằm trong tổng biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3.2. Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp- hướng nghiệp tỉnh và Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp Sơn Dương:

a) Về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các Trung tâm:

Thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 25/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 11/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế của các Trung tâm:

- Lãnh đạo Trung tâm, gồm có: Giám đốc và một (01) Phó Giám đốc.
- Các tổ chức giúp việc.
- Biên chế của các Trung tâm được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm, nằm trong tổng biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3.3. Các Trường trung học phổ thông và Trung học cơ sở:

(Có danh sách các Trường trung học phổ thông, Trung học cơ sở kèm theo Quyết định này)

Vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế của các Trường trung học phổ thông, Trung học cơ sở:

- Thực hiện theo Điều lệ Trường trung học ban hành kèm theo Quyết định số 23/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 11/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Biên chế của các Trường trung học phổ thông, trung học cơ sở được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo năm học, nằm trong tổng biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo.

B- Về biên chế:

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công tác, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng biên chế hàng năm.

2. Biên chế năm 2006: **1.945 người**, trong đó:

- Biên chế hành chính: 45 người;

- Biên chế sự nghiệp: 1.900 người.

3. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức của Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở phải căn cứ vào nhu cầu, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức của Nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành và Đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 2. Giao trách nhiệm:

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan phù hợp với Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký. Thay thế các Quyết định sau đây của Ủy ban nhân dân tỉnh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo: Quyết định số 925/QĐ-UB ngày 15/6/2001; Quyết định số 16/2002/QĐ-UB ngày 11/01/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận: *ơ*

- Bộ Giáo dục và Đào tạo; | Báo
- Thường trực Tỉnh ủy; | cáo
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, NV.(TT-30)



Lê Thị Quang



CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số 20/2006/QĐ-UBND ngày 29/6/2006 của UBND tỉnh)

- 1- Trường Trung học phổ thông Yên Hoa;
- 2- Trường Trung học phổ thông Thượng Lâm;
- 3- Trường Trung học Phổ thông Na Hang;
- 4- Trường Trung học phổ thông Đàm Hồng;
- 5- Trường Trung học phổ thông Hà Lang;
- 6- Trường Trung học phổ thông Minh Quang;
- 7- Trường Trung học phổ thông Kim Bình;
- 8- Trường Trung học phổ thông Chiêm Hoá;
- 9- Trường Trung học phổ thông Hòa Phú;
- 10- Trường Trung học phổ thông Phù Lưu;
- 11- Trường Trung học phổ thông Thái Hoà;
- 12- Trường Trung học phổ thông Hàm Yên;
- 13- Trường Trung học phổ thông Trung Sơn;
- 14- Trường Trung học phổ thông Xuân Vân;
- 15- Trường Trung học phổ thông Tháng 10;
- 16- Trường Trung học phổ thông Sông Lô;
- 17- Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Huyền;
- 18- Trường Trung học phổ thông Xuân Huy;
- 19- Trường Trung học phổ thông Đông Thọ;
- 20- Trường Trung học phổ thông Sơn Nam;
- 21- Trường Trung học phổ thông Kháng Nhật;
- 22- Trường Trung học phổ thông ATK-Tân Trào;
- 23- Trường Trung học phổ thông Kim Xuyên;
- 24- Trường Trung học phổ thông Sơn Dương;
- 25- Trường Trung học phổ thông Dân tộc Nội trú;
- 26- Trường Trung học phổ thông Tân Trào;
- 27- Trường Trung học phổ thông Ý La;
- 28- Trường Trung học phổ thông Chuyên;
- 29- Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Tuyên Quang, Hiệu trưởng Trường Mầm non bán công Tân Trào, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy; | báo
- Thường trực HDND tỉnh; | cáo
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Thị ủy Tuyên Quang;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, NV. (20)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Quang